

# BỒ TÁT ĐẠO

---

## **DẪN KHỞI:**

Đạo Phật là đạo của con người, lấy con người và xã hội làm nền tảng căn bản để xây dựng cuộc sống an lạc bằng hai chất liệu từ bi tình thương và trí tuệ lưu xuất từ tâm thanh tịnh chính mình, trên tinh thần đời và đạo không hai. Người phân định được tri thức và trí tuệ, ứng dụng được trí giác thanh tịnh xưa nay sẵn có của chính mình vào cuộc sống và đời tu, hoàn bị nhân cách của chính mình, xây dựng nên một cuộc sống ấm no cho chính mình và vào đời làm lợi lạc cho nhân quần xã hội. Nhằm phát huy trí huệ của chính mình, thành tựu được trí dụng trùm khắp, đó là con đường Bồ Tát Đạo.

Giữa cuộc đời tranh đấu nhộn nhịp ồn náo, giữa cuộc sống phồn hoa đô thị chìm trong vật chất ngũ dục, bỗng có ai đó trực nhận được cuộc đời chỉ là một giấc mộng, vạn pháp như huyễn hoá không thật. Thế nhưng, đằng sau cái giả đó lại ẩn tàng cái thật, ít người biết được, nên an nhiên tự tại làm lợi ích cho mọi người, làm những việc khó làm trong ẩn mật, đi ngược lại dòng đời, đó là mật hạnh của Bồ Tát, một con đường gian lao hiểm trở khó thực hành mà tất cả hiền thánh và tổ sư đều đi qua mới viên thành Phật đạo. Hình ảnh Đức Thích Ca Mưu Ni, thân là thái tử có vợ đẹp con ngoan, sắp kế thừa vương vị, bỗng lìa bỏ cha già cùng quần thần quyến thuộc ra đi tìm ánh sáng đạo màu, hay Lục Tổ Huệ Năng khi nghe bốn câu kinh Kim Cang ngộ đạo, lay mẹ già đồng mãnh dẫn thân đến Huỳnh Mai tìm đạo, hoặc một Thiện Tài Đồng tử sau khi nghe Bồ Tát Văn thù Sư Lợi khai thị nguồn tâm đã chấp tay thưa: “Xin thầy hướng dẫn con tu Bồ Tát đạo hành Bồ Tát hạnh. Cho chúng ta thấy rõ con đường Bồ Tát đạo không phân biệt giai cấp, miễn là có tâm đồng mãnh cầu đạo hy sinh nhẫn nhục siêng năng hướng đến đạo Bồ Đề. Là những Sứ giả Như Lai, hành việc làm của Như Lai, trụ nhà Pháp Vương thì phải hành Bồ Tát đạo. Vậy Bồ Tát đạo là gì?”

## **ĐỊNH DANH:**

Bồ Tát là tiếng gọi tắt, viết đủ là Bồ Đề tát đỏa, do phiên âm từ chữ BodhiSattva. Bodhi là tiếng Phạn có nghĩa là giác ngộ. Sattva là chúng sanh. Vậy Bồ Tát là chúng sanh đã giác ngộ có ba đặc tính:

1- Đã giác ngộ rồi nhưng chưa hoàn toàn như Phật và chưa gột sạch vi tế vô minh, vẫn cố gắng tu hành để viên thành đạo quả, tự giác tự độ.

2- Đã giác ngộ rồi nhưng có nguyện vọng khai ngộ cho toàn thể chúng sanh bị vô minh ám ảnh gọi là giác tha và độ tha.

3- Thực hiện lý tưởng Thượng cầu giác ngộ hạ hóa chúng sanh, lấy đó làm lẽ sống của mình.

Bồ Tát là chúng sanh có tình thức giác ngộ, rõ được tự tánh không thật của các pháp thấy được thế gian như huyễn mộng, thân mạng mình và chúng sanh như ảo hoá. Thế nhưng, các ngài thấy rõ trong cái không thật có cái chơn thật vĩnh cửu, trong thân sanh diệt có ẩn tàng bản thể không sanh diệt hay chơn tâm Phật tánh thường hằng bất diệt.

Thế nhưng, hữu tình này sau khi tự mình ngộ được đạo màu, rõ biết bản tánh thanh tịnh xưa nay ai cũng sẵn có mà không tự biết mãi chịu khổ đau trong huyễn mộng nên quyết tâm khai thị dìu dắt những người hữu duyên thức tỉnh như mình nên có tên là bậc giác ngộ hữu tình, cũng gọi là người có đạo tâm rộng lớn, như hư không vô biên.

Phần đông người đắm mê trong trần dục không nhận chân được lý đạo, những người nhận chân được lẽ thật của cuộc đời phần nhiều lọt vào nhàm chán cuộc đời cho đời là vô thường huyễn mộng, lọt vào pháp giới Thanh Văn Duyên Giác. Ngược lại, chính ngay trong cảnh mộng của thế gian bằng trí huệ của mình, Bồ Tát tạo nên tất cả của cải vật chất để giáo hoá chúng sanh, làm lợi ích muôn loài, khác với hàng Thanh Văn rõ cảnh và tướng của tâm là vô thường sanh diệt, an trụ pháp giới Niết Bàn của mình làm lợi ích mọi người trong hữu hạn. Bồ Tát là những người có tâm nguyện từ bi rộng lớn như hư không và trí huệ rộng lớn, có năng lực tế độ chúng sanh trong vô lượng.

Điểm khác biệt giữa Bồ Tát và Thanh Văn là Bồ Tát là hữu tình giác ngộ, có năng lực giác ngộ khai thị nguồn tâm, làm lợi lạc cho tất cả muôn loài, có thể ban cho chúng sanh sanh mạng và sắc lực, có thể làm tất cả việc khó làm, hướng cho chúng sanh tiến hoá trên đường giải thoát nhờ đó trí biết khắp tất cả pháp viên thành. Còn Thanh Văn chỉ có tự giác viên mãn, giáo hóa thức tỉnh người chưa trọn đủ, vì chưa nhận được nguồn tâm hay tự tánh Bát nhã, ứng dụng được diệu tâm.

Bồ Tát đạo là con đường hành đạo mà một người phát tâm Bồ Đề tâm, tu Bồ Tát hạnh phải dẫn thân tu hành như kệ nói:

*Phát khởi đại bi tâm,*

*Siêng cầu vô thượng giác*

*Phát đại nguyện rộng lớn,*

*Diệt trừ khổ chúng sanh*

*Vì khắp các chúng sanh,*

*Tu hành Bồ Tát hạnh (Kinh Hoa Nghiêm)*

Trên thế chơn tâm vô tướng vắng lặng theo tinh thần Bát nhã thì chẳng có đến đi qua lại sanh diệt dời động biến đổi, không có khởi diệt luyến ái, đắm nhiễm nghiệp báo khởi diệt thường đoạn mà hành tất cả hạnh lợi ích vạn vật và muôn loài bằng tâm đại bi. Chỗ này, kinh Lăng già gọi là Phi.

Theo lịch sử Đức Phật, Thái tử Sĩ Đạt Đa sau sáu năm tu khổ hạnh, thiên định bốn mươi chín ngày tại cội Bồ Đề giác ngộ được chân lý, Ngài liền đi vào đời trong bốn mươi chín năm để hiện thực pháp tu và cái thấy biết của mình đã thành. Nếu ngay sau khi đức Thích Ca Mâu Ni khi ngộ được chân lý, Ngài nhập Niết Bàn thì Ai kêu Ngài là Phật. Ai kêu Ngài là Thế Tôn. Ai kêu Ngài là Như Lai?

Nhân Ngài ôm bát vào đời hành Bồ Tát đạo, đi vào đời giáo hóa chúng sanh trong suốt bốn mươi chín năm. Ngài gặp biết bao nhiêu cảnh, danh, lợi, tình, thuận nghịch, khó khăn, trở ngại, vượt qua bao gian lao, khổ nhọc, để hoàn thành bi nguyện Bồ tát hạnh, Ngài mới chứng được Nhất thiết pháp không, là trí tuệ Bát Nhã, thành tựu giải thoát giác ngộ. Vậy nhưng người con chơn thật của Pháp Vương thì phải phát tâm Bồ Đề nguyện thực hành mật hạnh Bồ Tát như ngài.

### **Phát Bồ Đề Tâm**

Bước đường tu hành của một người tu Bồ Tát đạo trước hết là hoàn bị tự lợi, khi mình hoàn thiện xong thì phải phát tâm quảng đại như hư không, làm lợi ích mọi người thiết yếu ở phát Bồ Đề tâm. Như Ngài Thật Hiện Đại Sư khẳng định: “*Điểm thiết yếu vào đạo, do phát tâm làm gốc*”. Vì có lập nguyện mới độ được chúng sanh, có phát tâm mới viên thành Phật đạo.

Nếu chúng ta không phát Bồ Đề tâm là tâm của hàng Bồ Tát làm lợi lạc tha nhân thì chưa hiểu được đạo Phật. Bồ Đề tâm có thể tóm lược chung trong ba pháp: Tâm hy sinh, tâm nhẫn nhục và tâm siêng năng.

Bồ Đề tâm là trí giác hay Chân tâm tức trí giác quan sát điểm cuối cùng của mười hai phần giáo của Đại thừa và Phương Đẳng hay Phương Quảng Bồ Đề tâm là Chân tâm của chúng ta.

Trong kinh Bất Khả Tư Nghị, Ngài Ưu Đà Di Âm Xá Na, bạch với Ngài Bồ Tát Tu Đạt Đa rằng: “*Chư Bồ Tát phát Vô Thượng Bồ Đề Tâm chẳng phải vì một người, hai người, ba người, ... trăm ngàn người, muôn ức người, cũng chẳng phải vì vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chúng sanh, cũng chẳng phải vì chúng sanh trong một quốc độ, cũng chẳng phải vì chúng sanh nhiều*

*như vì trần trong số lượng chẳng thể nghĩ bàn quốc độ, cũng chẳng phải vì chiêm bái, cúng dường một Đức Phật, cũng chẳng phải vì vô lượng Chư Phật...*

*Bồ Tát Ma Ha Tát nguyện tận giáo hóa hết thảy chúng sanh trong khắp mười phương, làm cho chúng sanh ở khắp các quốc độ đều được thanh tịnh, nguyện thọ trì hết thảy Phật pháp từ khắp các Phật độ, lại nguyện phân biệt hết thảy các Phật độ, nguyện tận biết hết thảy các Đức Phật và chúng đệ tử, nguyện phân biệt hết thảy các tâm niệm của chúng sanh, nhằm đoạn sạch các phiền não cho họ, nguyện tận biết căn cơ của hết thảy chúng sanh.”*

Người không phát Bồ Đề tâm, hành Bồ Tát đạo lợi ích vạn vật muôn loài thì trí giác ngộ không viên mãn, Đức Thế Tôn sau khi thành chánh giác dưới cội Bồ Đề đi giáo hoá chúng sanh thì nào ai biết đến, cũng không ai gọi ngài là Như Lai, Thế Tôn. Người phát khởi được Bồ Đề tâm thì đó là năng lực triền miên không gián đoạn giúp người tu thành tựu đạo màu, công đức này thắng hơn phước bố thí cúng dường hành thiện vạn ức lần, như Ngài A Đề Sa cũng khẳng định:

*Công đức tâm lợi tha, nếu chúng có sắc tướng, khắp đầy cả hư không, biến mãn hằng sa giới. Có người dùng trân bảo, mãn cả hằng sa số, tất cả Phật thế giới cúng dường nơi Chư Phật.*

*Nhưng nếu người chấp tay, tâm kính đại Bồ Đề, cúng đầy tối thù thắng, phước kia chẳng ngàn mé. Đã phát Bồ Đề tâm phải cố gắng tăng trưởng nỗ lực, đời này đời sau thường niệm nhớ nỗ lực...*

*Trước các bậc uy hù, phát đại Bồ Đề tâm, thỉnh tất cả chúng sanh, độ kia khỏi sanh tử, tâm tổn hại phẫn nộ, keo kiệt cùng ganh ghét, từ nay đến chứng đạo, tâm đó mãi chẳng khởi. Hành trì các phạm hạnh, đoạn tà hạnh tham dục, mến thích giới luật nghi, tu học theo Chư Phật (Bồ Đề Đạo Đăng Luận)*

Tóm lại, phát Bồ Đề tâm là căn bản của người tu hành đạo Bồ Tát nhân phát tâm có năng lực viên thành đạo quả Bồ Đề có phát được định hướng rõ ràng thì mới thành tựu được đạo Bồ Đề.

Đối với hàng Phật học Đại thừa, Bồ Đề tâm là huyết mạch, là gốc, là trung tâm phát sinh ra hết thảy mọi hạnh lành, mọi công đức và tất cả trí tuệ. Phát tâm Bồ Đề là rửa sạch mọi cấu bẩn của sự tham dục, sự giận dữ và si mê chấp ngã. Bồ Đề tâm như dòng suối thiêng gột rửa sạch hết những gì không sạch sẽ. Bồ Đề tâm sinh thành và dưỡng dục hằng hà sa số Bồ Tát, là mẹ của Tứ

Vô Lượng Tâm, là thuốc chữa hết tất cả mọi phiền não, là ánh sáng quét sạch hết bóng tối của tà nghiệp và ác pháp.

Bồ Đề tâm như gương trong sáng và nó hiện tất cả hình ảnh của Chân lý, là con đường dẫn đến kết quả “*Nhất Thiết Trí Trí*”. Bồ Đề tâm là ngọc như ý vì nó thoả mãn tất cả lòng mong muốn của chúng sanh.

Nói một cách giản dị, phát Bồ Đề tâm là dùng hạnh nguyện để làm cho chúng tử Phật trong mỗi con người chúng ta được nảy mầm, đâm chồi, tăng trưởng thành cây Bồ Đề lớn rồi ra hoa, kết trái, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh. Chúng tử Phật này ai ai cũng có, nhưng nếu không được phát hiện và chăm sóc thì mãi mãi chẳng bao giờ cho cây xanh, trái ngọt. Phát Bồ Đề tâm không phải chỉ do tình cờ mà đạt được, trái lại cần phải có sự chuẩn bị lâu dài và sự gia công trong nhiều đời, nhiều kiếp mới thành tựu. Hành giả chúng ta nên hiểu rằng: Khi hạt giống Bồ Đề đã gieo xuống đất, hạt giống ấy phải được chăm sóc cẩn thận thì mới lớn lên và cho hoa kết trái được. Hạt giống Bồ Đề của Thiện Tài đã được năm mươi ba vị Thiện tri thức gìn giữ, vun trồng, tưới nước hết sức tận tình nên mới trở thành cây Bồ Đề có tán cao cả, râm mát làm nơi nghỉ ngơi an lành cho chúng sanh. Bởi thế, khi hành giả vừa phát tâm Bồ Đề, liền thời phải cầu các vị Thiện tri thức và khi hội đủ nhân duyên thì mới có thể viên thành đạo Bồ Tát.

Phàm phu thường để Bồ Đề tâm của mình cần cỗi như cây khô, nhưng một khi nhân duyên đưa đến, thì hoa lòng tự nhiên bùng nở. Khi ấy nội duyên, ngoại duyên hội tụ, nên giác tánh nở hoa tươi đẹp, gió lành thơm ngát khắp muôn phương. Ở đây khuyên người đời cần phải biết cách tu tâm, phát Bồ Đề tâm là nội duyên, nhưng lại phải có ngoại duyên (Thiện tri thức là chính yếu) hộ trì. Khi cả hai chung hiệp lại, tất nhiên hành giả sẽ đắc chứng quả vị Vô Thượng Bồ Đề.

Thế nên, người hành giả chân chính phải biết chọn cho mình con đường Bồ Tát đạo, là người biết phát tâm Vô Thượng Bồ Đề và dám đem thân mạng của mình trong vô lượng kiếp để phụng sự chánh pháp, phục vụ tha nhân mà lòng không chút mong cầu, cũng không mong báo đáp. Họ như ánh sáng, như mưa nguồn, như hương thơm. Họ hiện diện trong cõi trần ai khổ lụy mà tâm chẳng nhiễm ô, như hoa sen thơm ngát mọc giữa chốn bùn lầy, làm lòng mình trở nên thanh khiết nhẹ nhàng. Khi một đoá sen vừa nở, thì cùng một lúc có muôn ngàn đoá sen khác cũng dậy hương ngào ngạt.

Là những người trụ *Pháp Vương Gia*, trì *Như Lai tạng* chúng ta phải là người làm phát khởi Bồ Đề tâm cho bao người đến với đạo ngộ nhập được trí tuệ Như Lai đây là nhân hạnh mà mỗi người tu Bồ Tát đạo phải thực hành ở bước đầu.

Như vậy, phát khởi Bồ Đề tâm là nhân hạnh chí thiết mà mỗi người tu phải làm để quay về nguồn tâm nhận được tự tánh, sớm viên thành Phật đạo như Chư Phật. Kinh Hoa Nghiêm cũng khẳng định Bồ Đề tâm là nền tảng sanh ra tất cả thiện pháp.

### **Lộ trình Bồ Tát đạo:**

Bồ Tát khởi đầu bằng sơ phát tâm Bồ Đề rồi lập hạnh nguyện Bồ Tát phát đại thế nguyện, vì có lập nguyện mới độ được chúng sanh, có phát tâm mới viên thành Phật đạo, phát tâm là bước đầu lập hạnh nguyện là bước tiếp theo để tinh tấn tu hành sáu độ ba la mật (*Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã*) hay mười Độ (*sáu độ trước và Phương Tiện, Nguyện, Lực và Trí*) tự giác, giác tha, tự lợi, lợi tha, làm vô số việc lành cuối cùng trở về bản tâm thanh tịnh.

Người tu Đại thừa phải có ba điều quan trọng là Bi, Trí và Dũng.

Về phương diện thực hành Bồ Tát đạo là mười Ba la mật (Pāramitā). Ba la mật có nghĩa là Đáo bỉ ngạn, nghĩa là từ bờ bên này (mê) vượt qua bờ bên kia (giác).

Mười Ba la mật đó là: 1) Thí, 2) Giới, 3) Nhẫn, 4) Tinh tấn, 5) Thiền, 6) Tuệ (của Căn bản trí), 7) Phương tiện, 8) Nguyện, 9) Lực, 10) Trí (Sai biệt trí). Hành mười Ba la mật này và làm muôn hạnh lành lợi ích cho hết thảy chúng sanh.

Từ trước chỉ vì chúng ta mê lầm, chạy theo trần cảnh, nhiễm ô bị vô minh che lấp, chon tánh như người nằm mộng, nay mới biết tâm không hai, lúc nào cũng thanh tịnh. Nhờ Trục tâm tất cả mê lầm, phiền não đều dứt. Tùy chỗ tâm thanh tịnh mà công đức đều thanh tịnh có nghĩa là khi tâm đã thanh tịnh hết vọng động, mê lầm, điên đảo thì tất cả ý nghĩ, lời nói, việc làm đều lành, tốt đúng với chơn lý.

Bước đường hành Bồ Tát đạo theo các kinh Đại Thừa như Hoa Nghiêm, Lăng Nghiêm, "Phạm Võng Bồ Tát Giới" trải qua 53 vị Bồ Tát mới viên thành Phật đạo gồm có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi hướng, Thập Địa, Đẳng giác và Diệu Giác.

Thập Tín là trước hết phải tin chắc Chân tâm thường trụ để tu hành hiển lộ Căn bản trí tiến tu. Con người chúng ta với chư Phật đồng một bản thể, một trí tuệ, một Chân tâm, do mình không

ting tấn, phân biệt suy nghĩ và chấp trước mà thành phàm phu. Nay tin chắc mình có bản tâm đồng như Chư Phật không sai khác y đó phát tâm Bồ Đề nguyện thành Phật đạo là Thập Tín vị.

Thập Trụ là an trụ chơn tâm thường trụ tu hành ứng dụng không lìa như sóng và nước không hai.

Thập Hạnh là khi tu tất cả hạnh đều quy hướng về chơn tâm làm cho sớm viên mãn đạo hạnh Bồ Tát.

Thập Hồi Hướng là hành tất cả hạnh, đem công đức đó hồi hướng quay về bản tâm như kệ nói: *Một hồi hướng chơn như thật tế tâm tâm khế hiệp, Hai hồi hướng vô thượng Phật quả Bồ Đề niệm niệm viên mãn, Ba hồi hướng tất cả chúng sanh đồng ngộ nhập bản tâm thanh tịnh bình đẳng như Chư Phật.*

Thập Địa là nhận được nguồn tâm y đây tu hành mười ba la mật viên mãn đạo Bồ Tát vào Đẳng, Diệu chứng thành Phật quả.

Kinh Hoa Nghiêm trình bày cho chúng ta lộ trình tu của Bồ Tát qua ba phần hạnh:

Một là phát Bồ Đề tâm, nguyện thành Phật đạo nhưng không viên tu tất cả hạnh, ẩn mình trong tất cả mọi hình tướng, chỉ hành một mật hạnh, đó là hàng Bồ Tát hiện thân các thế chủ, mỗi vị hành một mật hạnh, nhưng tất cả hạnh đó đều đồng thú hướng đạo Bồ Đề.

Hai là phát tâm Bồ Đề trải qua năm mươi ba vị tu hành tuần tự tu tập tiến vào Phật Đạo. Từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh Thập Hồi Hướng, Thập Địa và Đẳng Giác đến Phật Quả trong ba vô số kiếp.

Ba là con đường Một đời thành Phật theo Kinh Hoa Nghiêm qua hình ảnh Thiện Tài Đồng Tử cầu học với 53 vị thiện tri thức. Đây chính là con đường Kim Cang thừa theo đạo Phật.

### **Những Đức Tính Cần Có Để Tu Bồ Tát Đạo:**

Nếu con đường Bồ Tát đạo rộng lớn bao la và thăm sâu như thế thì người thường nhơn thiếu ý chí và nguyện lực không thể đi con đường này được muốn đi được lộ trình này, người tu Bồ Tát đạo phải có những điều kiện sau đây:

Phải có tâm hy sinh nhẫn nhục và siêng năng.

Tâm hy sinh không cùng tận mới trở về được vô ngã.

Tâm nhẫn nhục vô bờ mới trở về được vô pháp.



Siêng năng và tinh tấn vô bờ mới thắng tiến trên đường tu đạo Bồ Đề không chướng ngại. Người muốn tu Đại thừa phải hội đủ ba điều kiện: Một là Thể lực, hai là Thông minh, ba là Có phương tiện.

Người muốn tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo. Phải có thông minh, phước báu và phương tiện, cộng với thể lực tốt, Ngài Thiện Tài có đầy đủ các yếu tố trên mới hành Bồ Tát đạo được. Nếu ta có thông minh mà thiếu phương tiện, có phải là mất thời gian tạo phương tiện không? Có thông minh và phương tiện nhưng thể lực không có, vào nhà thương nằm hoài thì tu được không? Người có sức khoẻ có sự chịu đựng nên tu có kết quả, có thông minh sẽ hiểu biết kinh Đại thừa, nhưng phải có phương tiện để được tự tại không vướng mắc.

Khi đi vào tu hạnh Đại thừa, hành Bồ Tát đạo thì căn bản nhất là phải lấy tâm Từ Bi làm chuẩn. Mà tâm từ bi phải có trí tuệ, nếu không có trí tuệ thì hoạn nạn, không có trí tuệ thì không phải tu Bồ Tát đạo Phật thừa, mà là tu phàm phu đạo. Nếu sử dụng tâm từ bi mà không trí tuệ thì không phải là tâm từ bi. Tất cả Chư Phật đều lấy Nhất tâm làm nền tảng cho con đường tu và hành Bồ Tát đạo. Con đường tu Bồ Tát đạo là con đường của từ bi và trí tuệ, nhằm mang lợi ích cho mọi chúng sanh.

Khi chưa tu, chúng ta thấy tướng các cảnh và vật cho là thật, nên tham đắm và chấp giữ, sanh ra phiền não, đau khổ. Không biết các pháp vốn không thật, do duyên hợp mà thành, nên cho rằng “*Sông là sông, Núi là núi*”. Khi chúng ta phát tâm tu theo Đại thừa, đi vào đời hành Bồ tát đạo, để hiện thực cái biết chính mình. Đầu tiên lấy pháp môn tu để vào định, điều thân, lấy cái định làm căn bản đó gọi là “Pháp định”, nương một pháp môn để vào định như: Thiền tông, Tịnh độ tông, Mật tông để vào định, rồi quán chiếu lại nội tâm xem tâm này có Phật, có Tổ, có Pháp, có vật chi hay không? Thì chúng ta mới biết rằng: Tâm mình xưa nay vốn vắng lặng, thanh tịnh, không một pháp, không một vật, không Phật, không Tổ. Chúng ta tu nhận được thật tướng các pháp, để trở về Tánh Không, biết tất cả sự vật tất cả pháp đều tự tánh như huyễn luôn theo quy trình sanh trụ dị diệt đó là Bát nhã trí nên nói là: “*Sông không phải là sông, núi không phải là núi*”. Còn khi đạt được tâm Không vô tướng, ở nơi đời như mọi người không khác, nên có câu: “*Giống cây không cùng cây*”, chùng đó đi vào đời, sử dụng tâm đó, diệu dụng tâm đó. Bởi vì, thể tánh của các Pháp đều không tướng, dùng tâm thanh tịnh vô tướng đi vào đời đồng thể các pháp, như vậy tâm không khởi phân biệt, căn không duyên trần thức không sanh. Người tu mặc dù thân đang ở trần lao, mà không nhiễm trần lao. Vì mình đã hiểu được Chân tâm vốn vô tướng,



thanh tịnh. Thật tướng nó vốn là vô tướng nên đi vào đời bình thường như mọi người, nhưng bên trong tâm hoàn toàn vắng lặng thanh tịnh.

Chỗ này, Thiền tông gọi là: “*Sông vẫn là sông, núi vẫn là núi*”. Nhưng tâm không còn ô nhiễm, thường hằng thanh tịnh, không bị các pháp đồng hóa, làm phiền não, không bị nghiệp lực nó sai sửa nữa, nên có câu: “*Bốn bề vô nhất vật*”. Với điều kiện chúng ta phải nhập được Chân tâm và ứng dụng được Diệu tâm, là Căn bản trí và Sai biệt trí, nên có câu “*Tựa gương như sao bay, lưu luyến chi trần ai*”.

Người học đạo quan trọng nhất khi phát tâm tu Đại thừa, phải chí tâm hành trì Pháp môn Bát Nhã để thành tựu trí Bát Nhã. Nếu người phát tâm tu tập mà không đi thẳng vào trí tuệ Bát Nhã, mà dùng các phương tiện này, phương tiện kia thì sẽ kẹt ngay, sẽ rơi vào giáo lý của ngoại đạo. Vì trí tuệ Bát Nhã nó giải quyết được tất cả nghiệp chúng ta trong Tàng thức. Nếu người tu dùng hiểu biết phân biệt, bỉ thử, nhân, ngã thì không cách nào hoàn thành trí tuệ Bát Nhã. Thí dụ như khi nhãn căn đối sắc, khi mắt ta nhìn vật thì khởi phân biệt, rồi suy nghĩ thương ghét ưa thích thì chỗ này quý vị tạo nghiệp ngay. Mắt nhìn sắc đẹp của một cô gái liền khởi tâm ái nhiễm, nhìn bông hoa đẹp thì ưa thích, nhìn cảnh vật đẹp khởi lên phân biệt.

Theo tinh thần kinh Thủ Lăng Nghiêm thì do căn duyên trần sanh thức. Thức thì có tướng, có tạo nghiệp thì không thể dùng trí Bát Nhã được. Nếu chúng ta cũng ngay nơi nhãn căn đó nhìn bình bông đó xoay tánh thấy hay cái biết về tâm (ở trong, “*phản văn tự kỷ*”) mắt vẫn thấy rõ bình màu vàng, bông màu đỏ mà tâm không phân biệt. Chỗ này theo tinh thần Thiền tông gọi là trí. Trí thì biết khắp mà không khởi phân biệt. Tại sao không khởi phân biệt? Vì trên căn bản nó là thanh tịnh. Xoay cái biết trở vào trong tâm mà chiếu ra ngoài thì vẫn thấy rõ các màu xanh đỏ trắng vàng. Cái biết này vẫn là phân biệt, nhưng phân biệt mà không kẹt phân biệt, vì nó ở trong tánh không mà chiếu ra. Đây là Trí Định của Phật. Nếu mà không xoay cái biết về tâm, để căn duyên trần thì kẹt phân biệt, cái biết này bằng thức. Vì thế, chư Tổ nói: “*Rắn và rỗng không đối vầy*”. Cũng cái nhìn đó nhưng nhìn bằng tâm chứ không phải căn duyên trần sanh thức. Chỗ này gọi là Trí Phật.

### **Hình ảnh Bồ Tát đạo qua thọ giới Bồ Tát:**

Con đường Bồ Tát đạo được Đức Thế Tôn chỉ trong kinh giáo thứ lớp rất rõ ràng, chư vị Tổ Sư giải thích tường tận. Tất cả người con Phật dù là cư sĩ hay tu sĩ khi chí tâm quy thọ giới Bồ Tát là đã tự mình nguyện bước vào con đường tu Bồ Tát đạo, hành Bồ Tát hạnh.

Khi vào đàn thọ Bồ Tát giới, nét đặc thù là chúng ta thọ nhận giới pháp với Đức Thanh Tịnh Diệu Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na, ngài Văn Thù là Giáo Thọ Bồ Tát Phổ Hiền là A Xà Lê: Vị thầy Ủy thác phạm hạnh, tiêu biểu cho Trí Huệ hạnh đức. Chư tôn đức Tăng già chỉ là người chứng minh. Có chỗ không có Tượng Đại Nhật Như Lai thì để hình Đức Bồ Sư Thích Ca Mưu Ni.

Như vậy, khi vừa phát tâm thọ giới nguyện tu Bồ Tát đạo là chúng ta đã quay về pháp giới thanh tịnh của tâm mà xưa nay mình quên mất. Vì Tỳ Lô Giá Na là chơn tâm thanh tịnh hàm chứa vô biên diệu pháp công đức, xưa nay hằng sáng soi như ánh sáng chiếu diệu của mặt trời nên cũng gọi là Đại Nhật Như Lai.

Diệu Âm Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát là Căn Bản Trí xưa nay thường sẵn có như kệ nói:

*“Bộ mặt xưa nay tức chơn như, hào quang xá lợi nhận được chưa?*

*Vạn kiếp mê rồi nay mới ngộ, mới hay tự tánh chính Văn thù”*

Đại Hạnh Phổ Hiền là chỉ cho Thập Độ Vạn Hạnh Viên Thông, trí huệ hạnh đức viên thành. Chỗ này chỉ cần cộng thêm đức đại bi của ngài Quán Thế Âm là tròn đủ tất cả công hạnh Bồ Tát. Đây là Mạn Đà La hay pháp giới diệu tâm công đức viên mãn của Chư Phật.

Như vậy, những ai đó là người đã thọ Bồ Tát giới rồi liệu chúng ta đã có lập hạnh Bồ Tát hay rõ được con đường Bồ Tát đạo phải đi chưa? Có lập mật hạnh riêng cho mình hành đạo hay chưa? Nếu chưa biết thì chưa phải là Bồ Tát.

### **Lộ trình thập địa Bồ Tát theo Kinh Hoa Nghiêm:**

Nhận được Bản tánh viên dung vô ngại hiện tiền trong vận dụng, chỗ giác ngộ đã cùng tột cảnh giới chư Phật. Diệt trừ được phân biệt ngã chấp và phân biệt pháp chấp, vị này viên tu bố thí độ làm cho quần chúng an trú pháp hỷ. Bắt đầu được pháp lạc gọi là Hoan Hỷ Địa tức Sơ địa.

Tu mười thiện nghiệp viên thành Thi La Ba La Mật thường hành Ái Ngữ tất cả những tánh sai khác đều vào một tánh đồng và tánh đồng cũng diệt gọi là Ly Cấu Địa. *“Bồ Đề đạo đẳng luận”* khẳng định: *“Người thường khéo hộ trì, giới pháp đã thuyết, chẳng có nguyện phát khởi chánh tâm, chưa thể tăng trưởng tâm chánh nguyện, muốn tăng trưởng Bồ Đề giác ngộ, phải có quyết đoán hành hạnh này, thường trì được bảy chi, luật nghi biệt giải thoát, được luật nghi Bồ Tát, thiện căn hơn hữu tình”*. Ở đây Bồ Tát không chỉ tự thân trì giới mà có năng lực dạy và nhiếp những người xung quanh mình giữ gìn giới hạnh thanh tịnh

Cần hành *nhẫn nhục* độ siêng tu lợi hành. Làm cho chúng an trú được trong nhẫn là Bồ Tát hành nhẫn nhục, nơi tâm càng thanh tịnh, trí tuệ càng sáng suốt nên gọi là Phát Quang Địa.

Đây đủ ba mươi bảy phẩm trợ đạo cần hành *Tinh Tấn Ba la mật* trí tuệ sáng suốt tốt bậc thì giác ngộ được viên mãn Bồ Tát này còn có diệu lực toả ra làm những người xung quanh mình được tinh tấn, nên gọi là Diệm Huệ Địa.

Tâm thường bình đẳng tu hành Chân đế và Tục đế dung thông, siêng học ngũ minh và tất cả thế gian pháp để ứng dụng vào Phật pháp, không hại tất cả đồng và khác không đến được, trí vô sai biệt hiện tiền, lìa các mê lầm, chướng nạn của thánh nhị thừa viên mãn *Thiền Định Ba la mật* là Nan Thắng Địa.

Bồ Tát tu hạnh lợi sanh bình đẳng, quán rõ các pháp tướng đều không tịch. Mười hai nhân duyên đều không có tướng ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, Bát nhã Ba la mật viên mãn vô vi Chân như không nhiễm, không tịch, thường hiện tiền tự tánh Chân như hiển lộ là Hiện Tiền Địa.

Muốn dạy một người thì phương tiện phải được đặt lên hàng đầu. Cho nên tu xong Lục độ Ba la mật, Bồ Tát phải tu tiếp phương tiện độ, để có thể tùy ý vận dụng phương tiện mà giáo hóa chúng sanh như Ngài Huệ năng nói “*Muốn định hóa độ người, Cần phải có phương tiện*”. Khi thành tựu tất cả phương tiện hằng rõ không vô tướng vô nguyện tự tại, ứng dụng ba môn tam muội, rõ biết giáo pháp đồng nhất không có tướng sai biệt. Tất cả đều là Chân như không có gì chẳng là Chân như, thấu suốt cùng tốt bờ mé Chân như, thường tu viên mãn *Phương Tiện Ba la mật* để độ sanh là Viễn Hành Địa. Hạnh nguyện viên mãn, đầy đủ *Nguyện Ba la mật*, được Vô Sanh Pháp Nhẫn, một tâm Chân như thường trụ không thay đổi gọi là Bất Động Địa.

Phát ra cái dụng của Chân như, hiện vô số thân hóa độ cả đầy đủ bốn vô ngại trí *Lực Ba La Mật* viên mãn gọi là Thiện Huệ Địa.

Căn bản trí và Sai biệt trí viên dung hợp nhất tam muội hiện tiền chứng được Pháp thân, công đức tròn đủ từ bi trí tuệ, viên mãn *Trí Ba La Mật* đủ sức che chở vô lượng chúng sanh, ban mưa pháp lớn nên gọi là Pháp Vân Địa hay Đệ Thập Địa Bồ Tát.

Mười Địa Bồ Tát này tương ứng Thập Độ Ba La Mật. Từ Đệ thất địa trở về trước là hữu công dụng địa. Từ Bát địa trở về sau là vô công dụng địa. Thập Địa Bồ Tát lấy Chân tâm làm bản địa tu hành từ Sơ địa đến đệ Lục địa là hiển lộ Chân tâm ứng dụng được Căn bản trí, tròn đủ tự lợi nhưng lợi tha còn chưa đủ, trí Sai biệt chưa tròn, chẳng thể độ tận chúng sanh, làm lợi lạc lớn cho chúng sanh.

Vì thế, để viên mãn trí dụng của Bồ Tát, người tu Bồ Tát đạo phải tu thêm bốn độ là Phương Tiện, Nguyện, Lực và Trí. Để viên thành Sai biệt trí đến Đệ thập địa hai trí căn bản và sai biệt đã

hợp nhất diệu dụng trùm khắp mười phương cõi nước đầy đủ vô lượng công đức đổ vào Đẳng giác.

Tiệm thứ là tu từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đến Thập Địa. Tiệm là lần lần, thứ là thứ lớp. Phát xuất từ Càn tuệ là trí của Thanh văn. Nếu Thanh văn dừng tại địa vị của mình, chấp cái tịch tịnh, vắng lặng của Niết Bàn mà an trụ ở chỗ đó, nếu phát tâm Bồ Đề đồng mãnh đi tiếp. Từ Càn tuệ, phát tâm Đại thừa, khởi tu pháp Bát nhã và tin chắc mình có tâm Bồ Đề (chân tâm) giống như chư Phật không khác. Đó là Thập Tín, an trụ trong từ càn tuệ, phát tâm Đại thừa, khởi tu pháp Bát nhã và tin chắc mình có tâm Bồ Đề (chân tâm) giống như chư Phật không khác. Đó là Thập Tín, an trụ trong Thập Tín (trụ), lập hạnh xứng hợp Chân tâm (hạnh), thường trụ hồi hướng cho tất cả chúng sanh (hồi hướng) mới vào Thập Địa hay địa vị của Bồ Tát. Đẳng giác là thành tựu Chân như. Diệu giác là diệu dụng Giác tâm.

Từ Càn tuệ, phát tâm Đại thừa, khởi tu pháp Bát nhã và tin chắc mình có tâm Bồ Đề (chân tâm) giống như chư Phật không khác. Đó là Thập Tín, an trụ trong Thập Tín (trụ), lập hạnh xứng hợp Chân tâm (hạnh), thường trụ hồi hướng cho tất cả chúng sanh (hồi hướng) mới vào Thập Địa hay địa vị của Bồ Tát. Đẳng giác là thành tựu Chân như. Diệu giác là diệu dụng Giác tâm.

Thập Tín (trụ), lập hạnh xứng hợp Chân tâm (hạnh), thường trụ hồi hướng cho tất cả chúng sanh (hồi hướng) mới vào Thập Địa hay địa vị của Bồ Tát. Đẳng giác là thành tựu Chân như. Diệu giác là diệu dụng Giác tâm.

Như Lai ngược dòng trở lại và Bồ Tát đó thuận dòng đi tới giác ngộ vào chỗ giao tiếp với nhau gọi là Đẳng giác. Vì sao? Như Lai đã đi ngược dòng trở lại là khi thành Phật rồi, trở lại mang hạnh Bồ Tát để giáo hóa chúng sanh. Bồ Tát từ Thập địa vào Đẳng, Diệu giác là xuôi dòng.

Từ nhân vào quả gọi là thuận dòng (nhân là nhân Bồ Tát, quả là quả Phật giác ngộ). Từ quả vào nhân gọi là nghịch dòng. Quả vị Như Lai tức đã chứng đến cùng tột, bởi nghĩ đến chúng sanh còn luân hồi nên mới thị hiện Báo thân và Hóa thân (thị hiện đây là trở lại một con người bình thường đi giáo hóa chúng sanh).

Từ cảnh giới chân thật vắng lặng (Chân tâm thanh tịnh) mà vào biển sanh tử, đó là ngược biển (tức vào cõi chúng sanh). Bồ Tát y lời dạy của Như Lai từ biển sanh tử phát Căn bản trí trải qua năm vị tu hành (Tín, Trụ, Hạnh, Hồi Hướng, Địa) cho đến Đẳng giác ấy là thuận hành. Thuận nghịch đều đến bờ mé giác nên gọi là chỗ giao tiếp nhau. Diệu giác tức là Phật. Bởi vì Đẳng giác

mới thành tựu Căn bản trí và Sai biệt trí. Diệu giác sử dụng hai trí thuần thực vi diệu nhất như nên gọi là Phật.

*Chúng ta tu là tu Hậu đắc trí hay Quyền trí tức diệu dụng của tâm, còn Căn bản trí là Chân tâm. Chúng ta không tu trí này, mà lấy nó làm nhân địa để viên thành trí Sai biệt hay Hậu đắc. Nó là dụng của Chân tâm mà ta hằng dụng.* Kinh Anh Lạc nói: “*Đẳng Giác chiếu tịch, Diệu Giác tịch chiếu*”. Đẳng Giác chiếu tịch là sao? Đẳng Giác diệu dụng mà thường hằng trở về thanh tịnh, diệu dụng ứng dụng được Chân như chỗ đó là chiếu mà tịch. Diệu giác tịch mà chiếu là thế nào? Là khi Chân tâm ở trong thanh tịnh vắng lặng, không còn tịch chiếu nữa, từ trong thể thanh tịnh đó diệu dụng đi thẳng vào các pháp. Chỗ này khác biệt với Thanh Văn vào vắng lặng thanh tịnh không có diệu dụng, cũng khác với Bồ Tát từ Sơ Địa đến Thập Địa. Trong Pháp Hội Vô Biên Trang Nghiêm Kinh Đại Bửu Tích nói đến ba môn đà la ni Vô Thượng, Xuất Ly và Thanh Tịnh. Có thể nói đến Diệu Giác thì mới viên thành được Thanh Tịnh Đà La Ni hay Tự Tánh Thanh Tịnh Niết Bàn mới hoàn toàn viên mãn

Trên biển chuyển tâm thức, Người tu phải trải qua bốn giai đoạn:

Tĩnh Thức, Tĩnh Giác, Trục Giác và giác ngộ

- *Tĩnh Thức* là phân biệt rõ ràng thức và trí, thường hằng quay về chơn trí. Đây là Thập Tín vị
- *Tĩnh Giác* là thường hằng sống với trí giác ngộ đó không để vọng thức xen vào. Đây là Thập Trụ
- *Trục Giác* là ứng dụng trí giác này thường hằng trong cuộc sống miên mật không gián đoạn làm lợi ích tất cả mọi người đây là Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng.
- *Giác ngộ* là viên thành cái biết trùm khắp tất cả pháp giới trí dụng tròn đầy, đây là cảnh giới của Thập Địa và Đẳng Giác, Diệu Giác.

Như vậy, con đường Bồ Tát đạo của đạo Phật rất rõ ràng và hiện thực, muốn viên thành Phật đạo, người tu phải có một lộ trình rõ rệt, không có mơ hồ, mỗi người tự lập ra hạnh nguyện của mình mà tiến bước, tùy theo hoàn cảnh nhân duyên phương tiện mà tiến bước tu hành lần lần viên mãn đạo Bồ Đề.

### **Những bước thăng trầm Bồ Tát đạo:**

Mọi người khi nghe nói Bồ Tát thường nghĩ là bậc tướng hảo quang minh, có quyền năng sang hơn cả tôn quý nào hay trên chơn thật Bồ Tát ẩn mình trong tướng phàm phu hành đạo ẩn

mật như bao người khác, chỉ khác biệt hơn là các ngài thành tựu được diệu đức làm được việc khó làm, có hạnh nguyện rộng sâu lợi ích cho tất cả muôn loài mà không ai biết. Con đường Bồ Tát đạo là con đường đầy đầy khó khăn gian khổ và ngũ trược với bao thăng trầm sóng gió bao quanh, nếu không có đại hùng đại lực đại từ bi và ngộ được bản tâm hay tánh không Bát nhã thì không bao giờ làm nên đạo nghiệp Bồ Đề. Nếu người tu chọn con đường an thân hưởng lạc thanh nhàn thì không thể hành Bồ Tát đạo chỉ là Thanh Văn hay Độc Giác nhàn cư tự tại nơi vắng vẻ. Bồ Tát thì ngược lại tự tại hành đạo trong khổ đau danh lợi tình tiền, ăn ngủ, như hoa sen sống trong bùn nhơ mà không ô nhiễm mùi bùn.

Để hoàn thành cái biết trùm khắp, một hành giả tu Bồ Tát đạo phải học tất cả ngôn ngữ phương tiện xử thế, tất cả ngành nghề công thương kỹ nghệ của thế gian. Một vị trụ trì trong một ngôi chùa sau khi viên mãn việc tu hành thì phải biết khắp tất cả việc trong chùa từ việc nhỏ nhất đến việc lớn hoàn bị, nhìn được tâm tánh căn cơ của đạo chúng và người đến mới dạy được người. Có biết khắp tất cả pháp giới, Bồ Tát mới có ứng dụng trùm khắp và lần lần viên thành được trí giác thù thắng làm lợi ích muôn loài như Chư Phật.

Hình ảnh Đức Thích Ca ôm bát đi đây đó truyền đạo hay một Thiện Tài Đồng Tử trải thân cầu pháp, một Bồ Đề Đạt ma lặn lội từ Ấn Độ sang Trung Hoa gặp Lương Võ Đế bị đuổi, gặp Thần Quang bị đánh gãy răng lên chùa Thiếu Lâm điện bích chín năm mới truyền được diệu pháp một giây trở về Thiên Trúc, hay hình ảnh một ngày Khang Tăng Hội sang Giang Nam truyền pháp trải bao gian khổ chẳng sờn gan. Đó cũng là hình ảnh Hàn Sơn Thập Đắc hay Phong Can, Đạo Tế hoặc Di Lạc lang thang đó đây hành đạo trải bao gian khổ chẳng sờn lòng là hình ảnh tiêu biểu cho Bồ Tát vào pháp giới hành đạo.

## **KẾT LUẬN:**

Như vậy, Bồ Tát đạo chính là lộ trình tu tập và hành đạo của người có tâm đạo lớn, vào đời tu hành bằng tánh không và lòng từ bi vô lượng lúc đầu người tu phải lấy tâm ngay thẳng tâm sâu kín và tâm Bồ Đề làm nền tảng tu học làm lợi ích quần sanh cùng vạn vật.

Đây là con đường vào pháp giới trừng tâm, người đi con đường này phải lấy “*Gió sương bên đường là cảnh trừng tâm, tình đời nóng lạnh để hiểu tâm*”. Tất cả các bậc thánh giả đều phải trải qua con đường này, từ Đức Thích Ca Mưu Ni trong 49 năm, Bồ Đề Đạt Ma, Lục Tổ Huệ Năng đều một đường như thế. Tất cả người tu muốn đi con đường này đều phải như thế, khi

chúng ta gặp khó khăn đau khổ, không cầu khẩn rên siết mà phải thấy nó là tự tánh không mở tâm từ bi rộng lớn, thường hằng hy sinh nhẫn nhục siêng năng để vượt qua.

Đạo là bất diệt, nhưng cũng tùy duyên, khi ẩn khi hiện, lúc thăng lúc trầm, như lượn sóng khi lên cao khi xuống thấp mà thể nước vẫn lưu tồn trong lặng. Hành giả chúng ta phải noi theo gương trong, đức sáng của Thiện Tài đồng tử trên bước đường cầu đạo và luôn luôn tích cực hành trì công hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát. Vì có hành trì công hạnh đó chúng ta mới có đầy đủ phước đức, nhân duyên để trang nghiêm chánh pháp, thành tựu đạo Bồ Đề. Có như vậy công đức tự lợi, lợi tha của hành giả mới được viên mãn, trí hạnh độ sanh của hành giả mới thành tựu.

Điều cần nhất, khi đã phát tâm Bồ Đề cầu chánh đạo, hành giả chúng ta phải có tâm hạnh “*Vì đạo quên mình*” tức là luôn đặt trong tâm sự chân thành tha thiết và lúc nào hành giả cũng hướng về đạo pháp làm mục đích chính yếu. Trước hết, hành giả nên noi gương chánh trí của Ngài Văn Thù, sau noi theo gương đạo hạnh của Đức Phổ Hiền, cuối cùng là noi theo gương lành đức sáng của Thiện Tài. Đó là một tấm gương cầu đạo xứng đáng cho chúng ta noi theo. Hành giả chúng ta cần học tập cho nhuần nhuyễn, ý chí dũng mãnh, kiên cường và với quyết tâm cao tột thì không bao lâu nữa sẽ được thông dong bước vào hàng Thánh trí.

Chỉ có Bát Nhã mới làm hạnh Bồ Tát được thành tựu. Hóa độ cho chúng sanh mà thấy có chúng sanh được độ, đó là ô nhiễm. Hóa độ cho vô số chúng sanh, làm tất cả công hạnh mà chẳng thấy có chúng sanh nào được độ, chẳng thấy có ai tu Bồ Tát hạnh, đó là Bát Nhã. Cho nên, hạnh Bồ Tát là hạnh Bát Nhã. Bát Nhã là vẫn sống như một người thế tục lẫn lộn với thế gian mà lại là người xuất thế. Dù sống chung với thế mà tâm không nhiễm tục. Thâm đạt Tánh Không qua những việc làm bình thường hành sáu ba la mật, mà không phải là vị A La Hán từ bỏ thế gian để nhập không thật tế. Người hành Bát Nhã ở ngay nơi thế gian này mà thành tựu đạo màu chứ không phải xuất thế gian mà có thể hoàn thành Bồ Tát hạnh.

Tóm lại, “*Đời không giống tổ đời không sáng sống chẳng phong ba sóng chẳng ngoan*”, người tu Bồ Tát đạo là con đường viên thành trí giác Bồ Đề phải trải qua nhiều gian khổ mới thành tựu được đạo màu vô thượng làm lợi ích cho tất cả chúng sanh và viên thành trí giác ngộ trùm khắp pháp giới nguyện cho tất cả những ai có tâm hạnh lớn làm lợi ích mọi người, đồng tiền tu sớm viên thành quả giác ngộ Bồ Đề cùng xây dựng thế giới Ta Bà đầy khổ đau thành an lạc thanh bình trang nghiêm thanh tịnh viên thông đạo đời.



Là một người tuyên dương chánh pháp hay một trụ trì mang sứ mạng hoằng dương chánh pháp, trụ nhà pháp vương, giữ gìn tạng thâm mật của Như Lai, mỗi tăng già phải làm sao cho tất cả mọi người thấu hiểu được giáo lý Đức Phật áp dụng vào cuộc sống và đời tu chính xác làm cho mọi người phát khởi được Bồ Đề tâm làm an lạc mọi người. Làm sao ánh sáng chánh pháp được toả khắp nơi nơi xây dựng một cõi nước trang nghiêm giàu đẹp an bình tịnh lạc là trách nhiệm của mỗi vị trụ trì trên bước đường tiệt tu Bồ Tát đạo hướng về đạo Bồ Đề vô quái ngại.